

Số: TVHN-220 /DBQG

Hà Nội, ngày 7 tháng 8 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

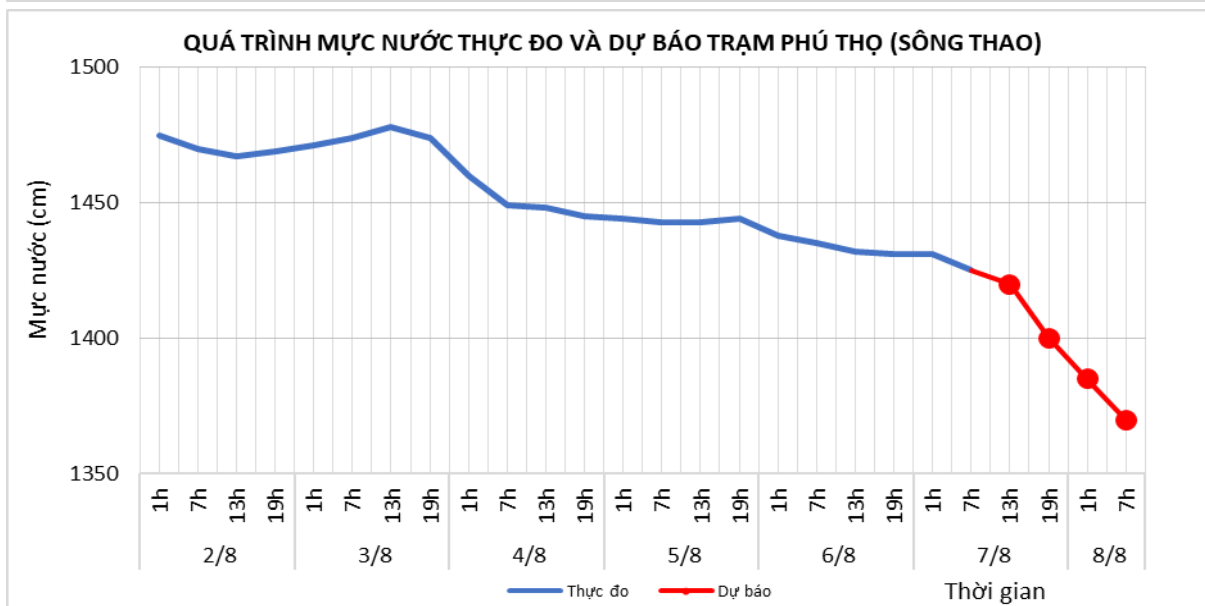
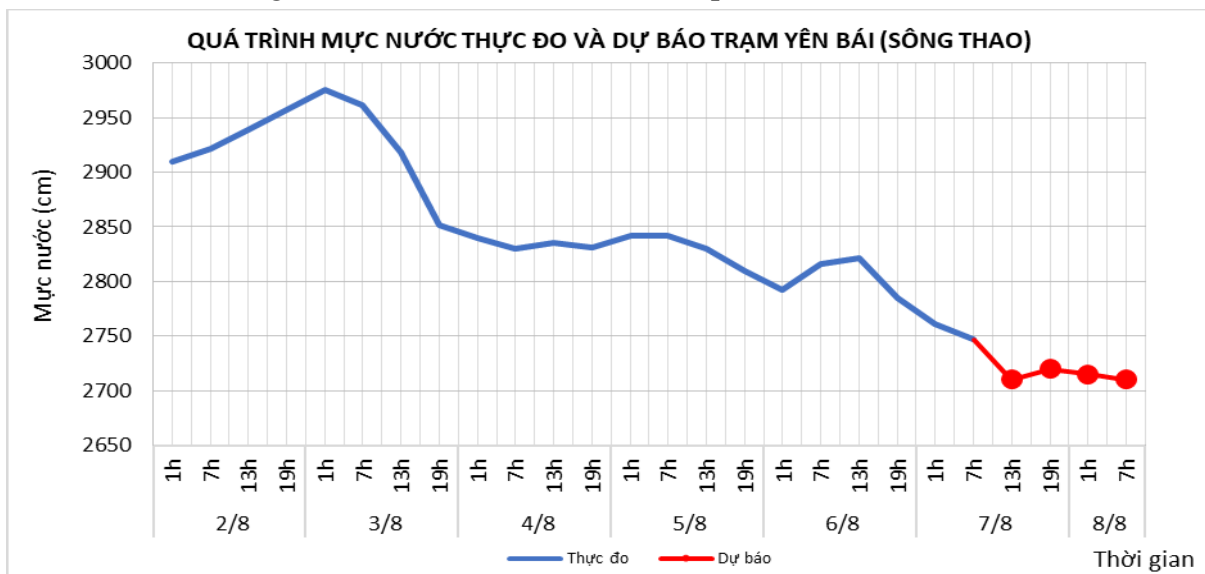
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



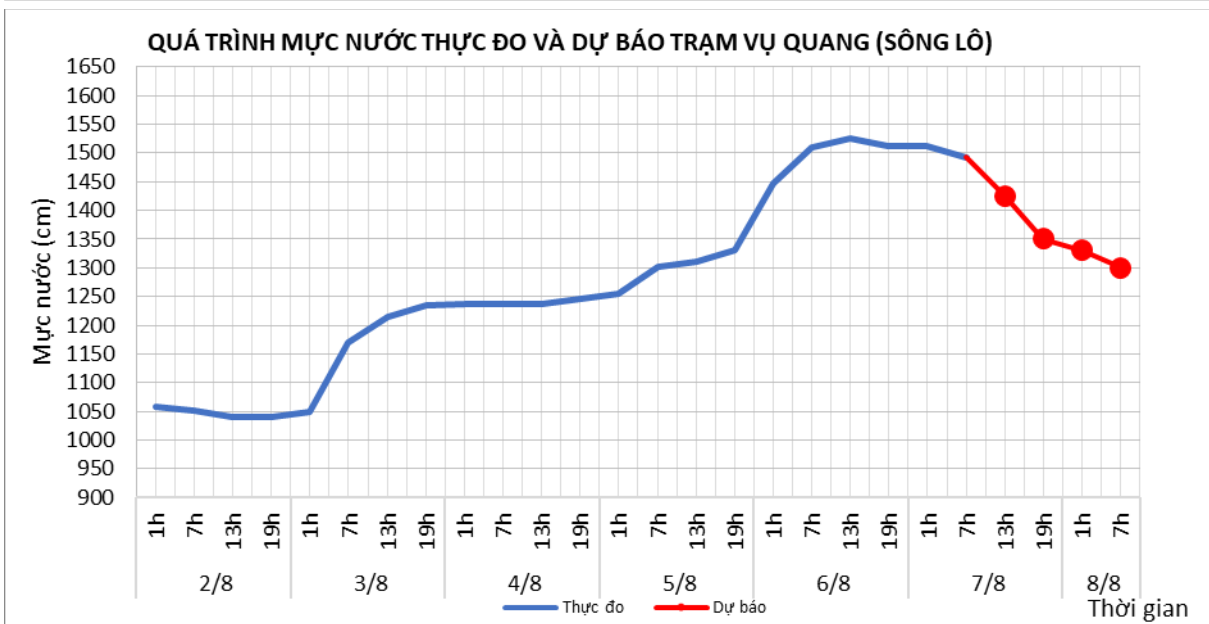
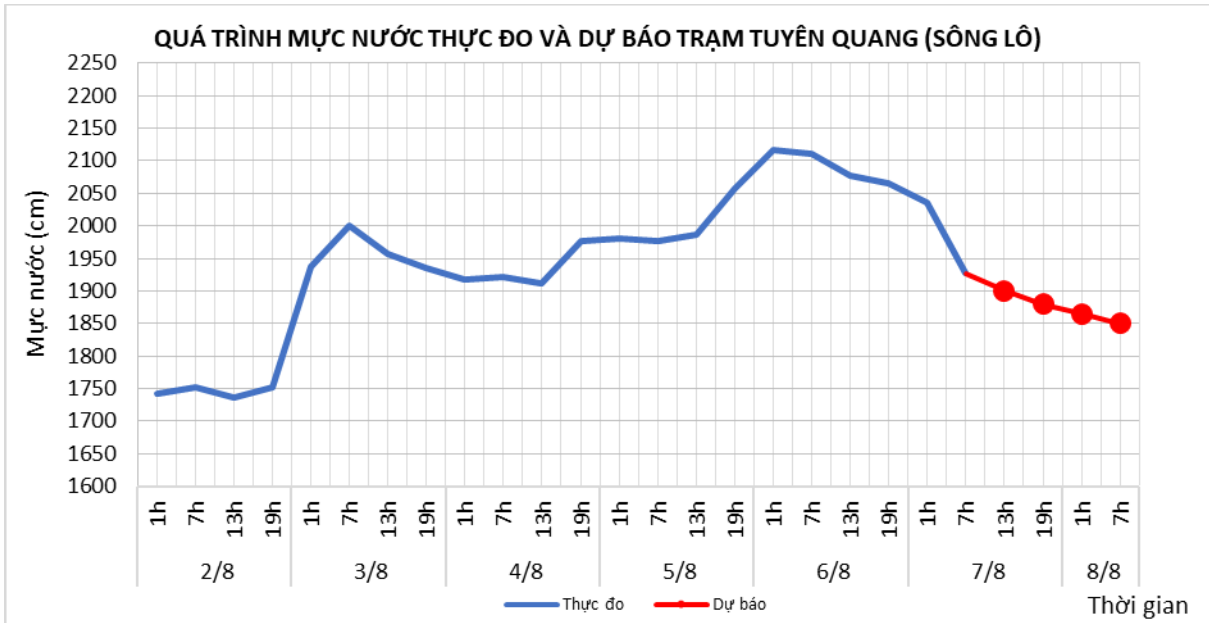
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang xuống nhanh do hồ thủy điện Tuyên Quang đóng cửa xả đáy số 3 lúc 15h ngày 6/8.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục xuống và chịu ảnh hưởng theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

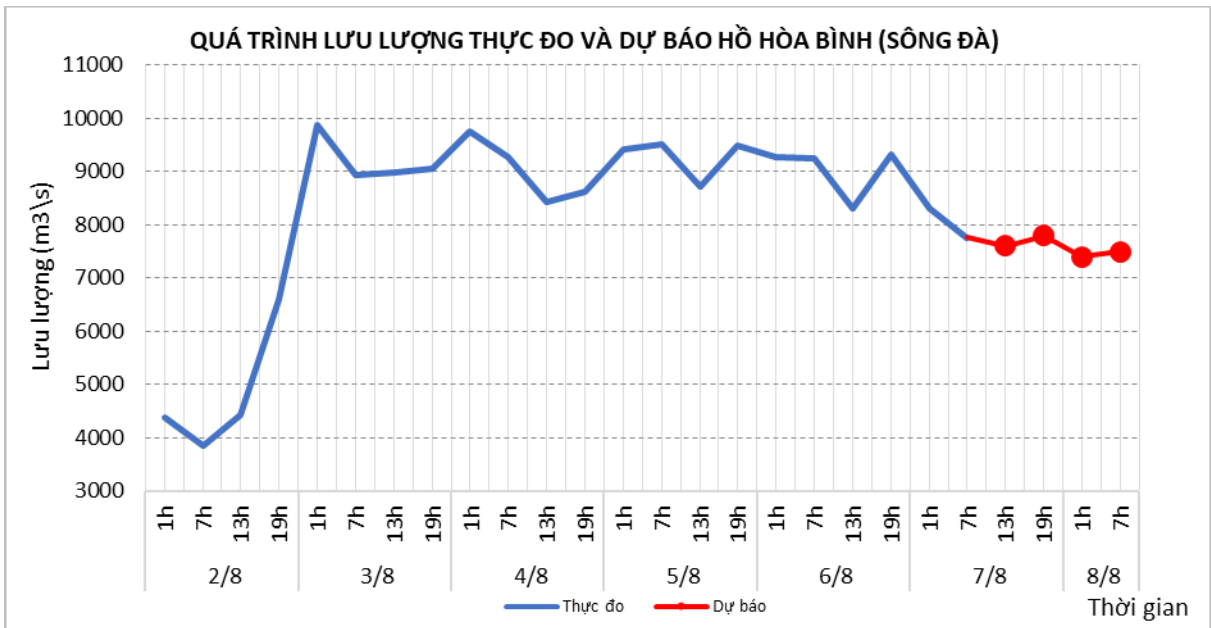
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình đã giảm nhanh do thủy điện Sơn La đóng cửa xả số 03 lúc 15h/6/8 và đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La



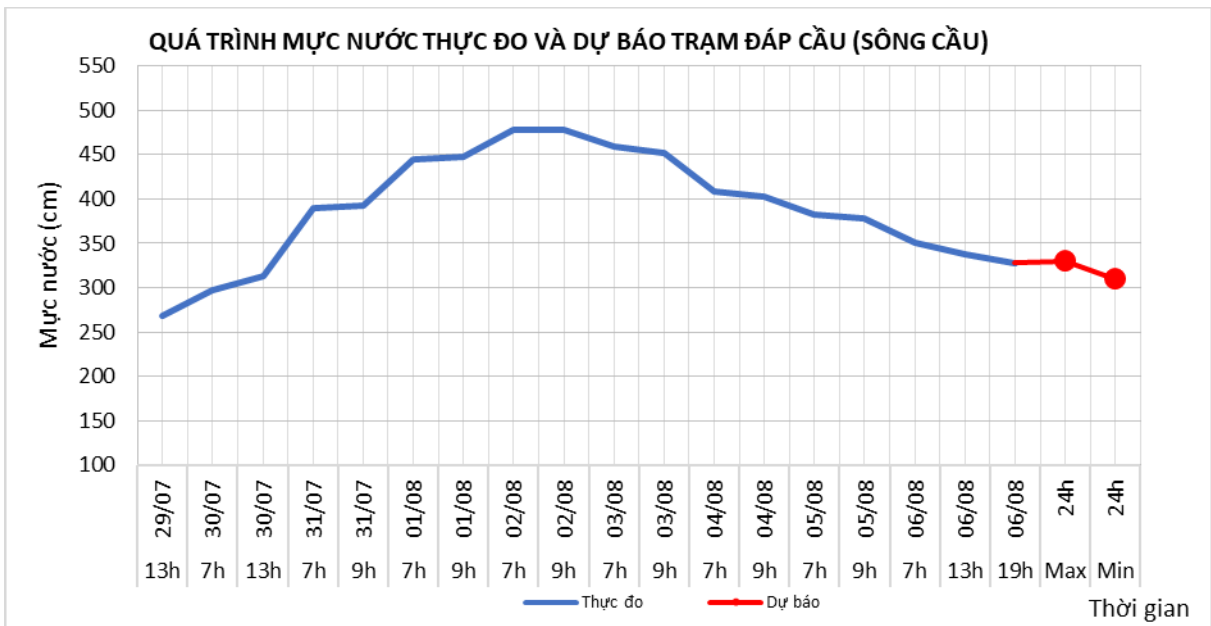
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu sẽ biến đổi chậm.



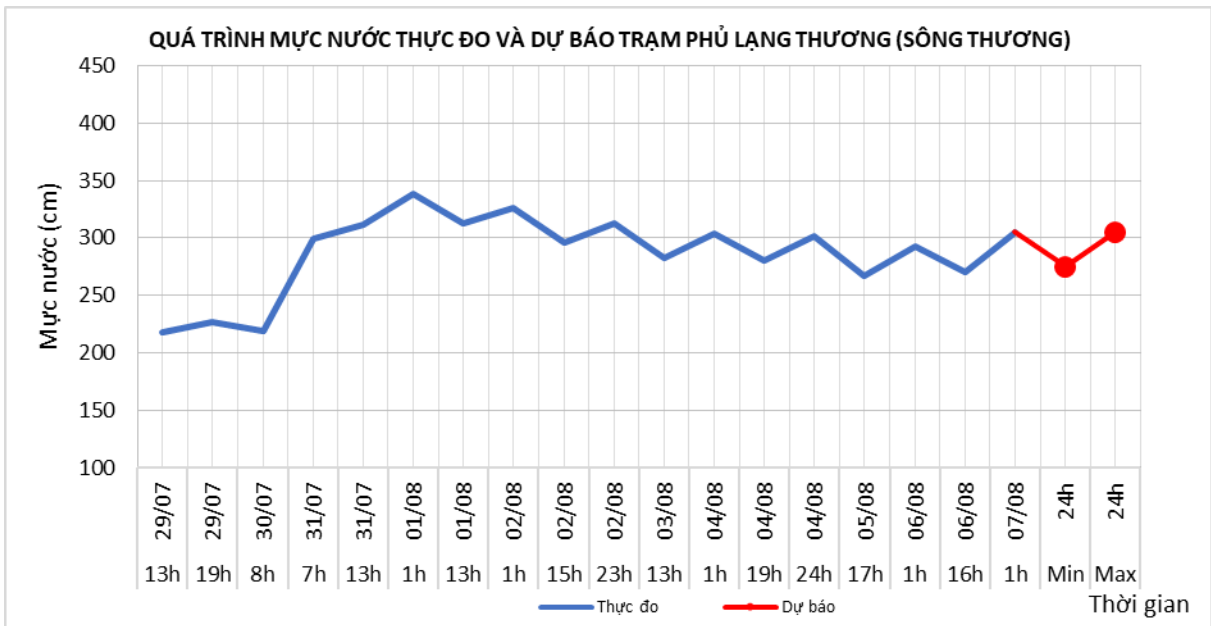
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước ở thượng lưu sông Thương đang xuống, hạ lưu tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước ở thượng lưu sông Thương tiếp tục xuống, hạ lưu tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



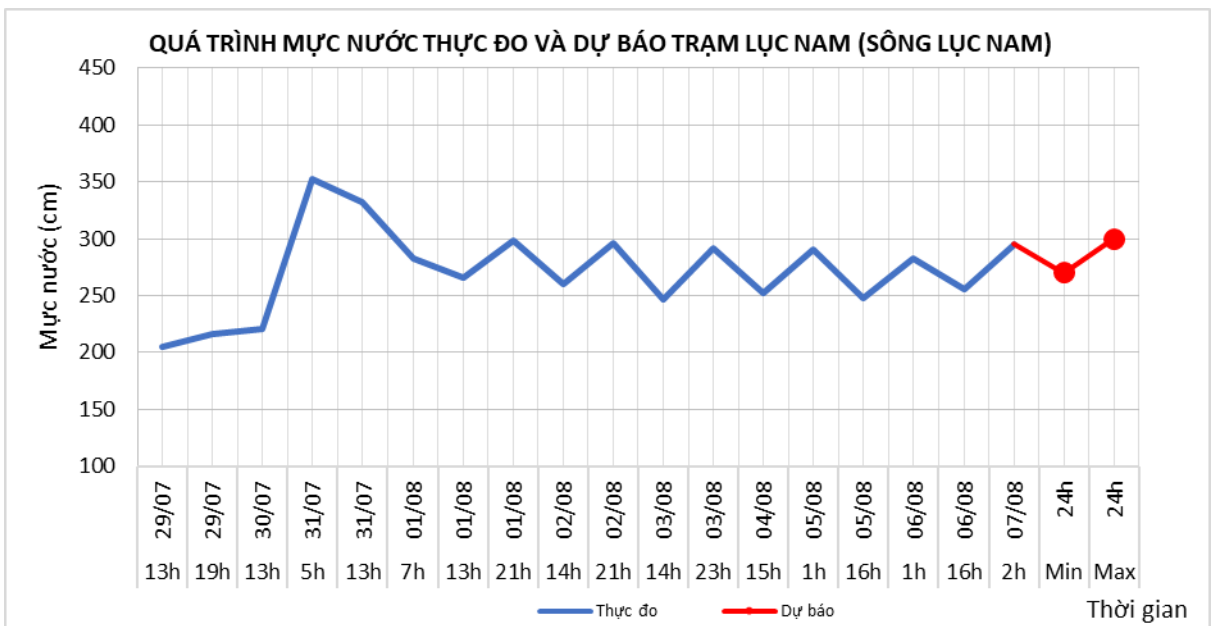
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước ở thượng lưu sông Lục Nam đang xuống; hạ lưu tại trạm Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Lục Nam tiếp tục xuống, hạ lưu tại trạm Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



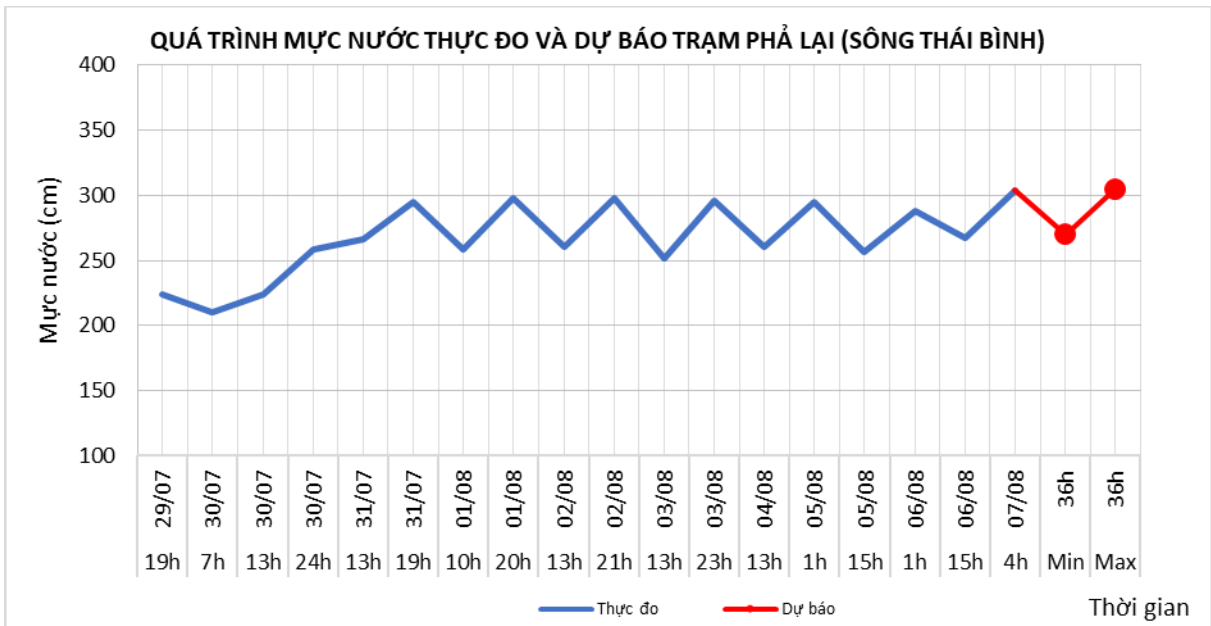
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 3,05m và thấp nhất ở mức 2,7m.



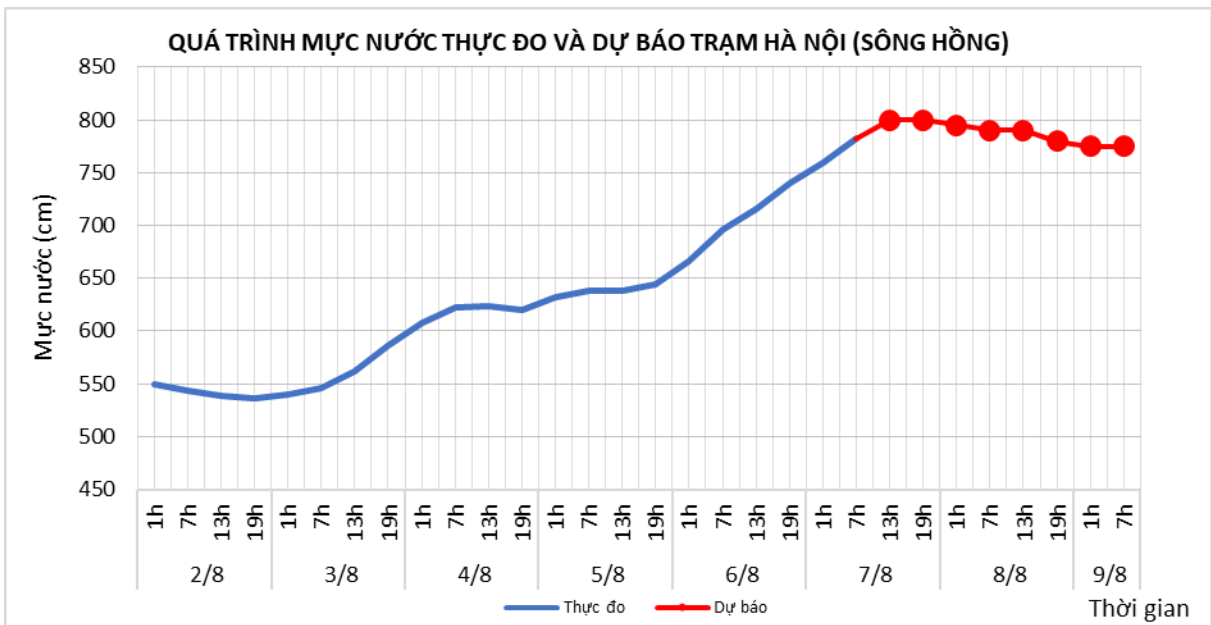
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang lên nhanh do chịu ảnh hưởng điều tiết của các hồ chứa thượng lưu (hồ Hòa Bình mở 04, Tuyên Quang mở 02 cửa xả đáy). Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/07/8 là 7,82m dưới BĐ 1 là 1,68m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hồng, mức nước trạm Hà Nội tiếp tục lên chậm và đạt mức 8,00m, dưới BĐ1: 1,50m vào chiều nay (07/8/2024) sau đó xuống và phụ thuộc vào quá trình điều tiết của hồ Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà. Đến 7h/09/08 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 7,75m.



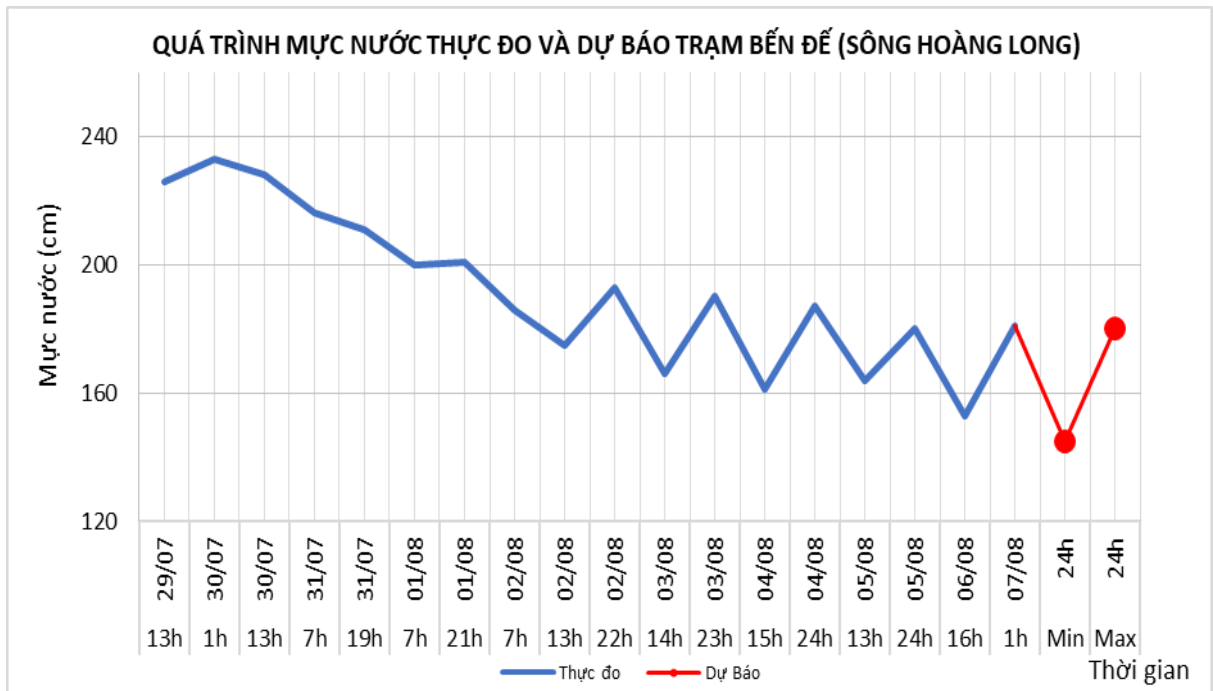
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại trạm Bến Đé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

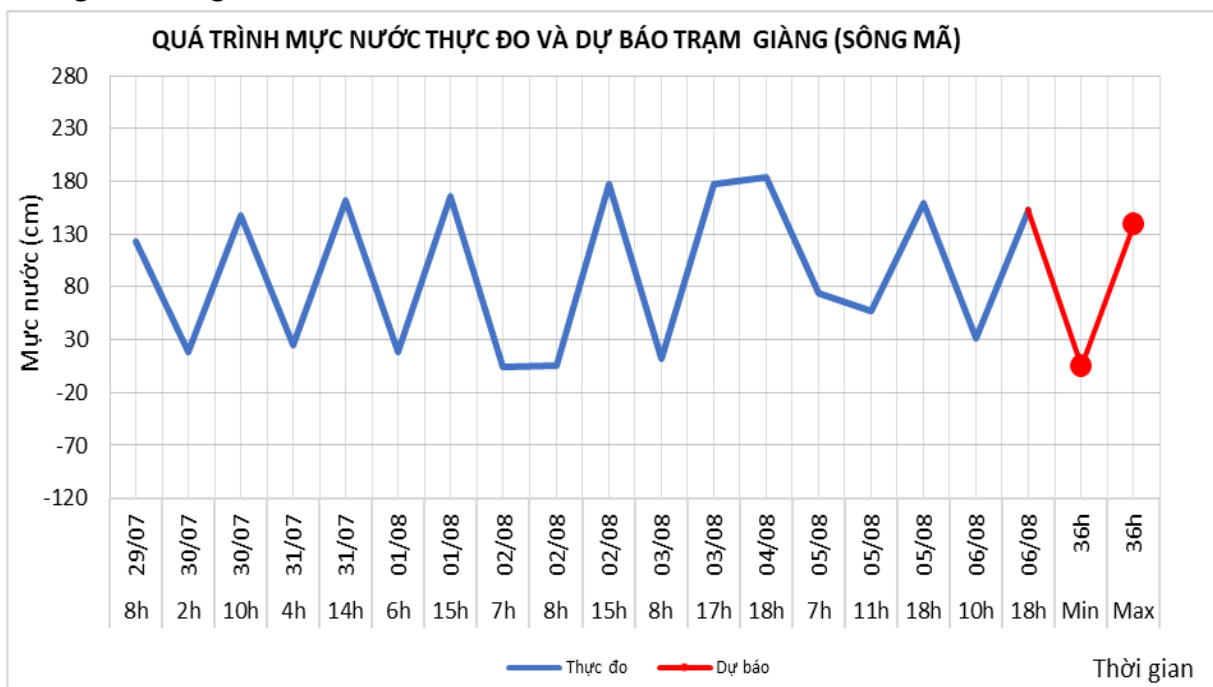
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



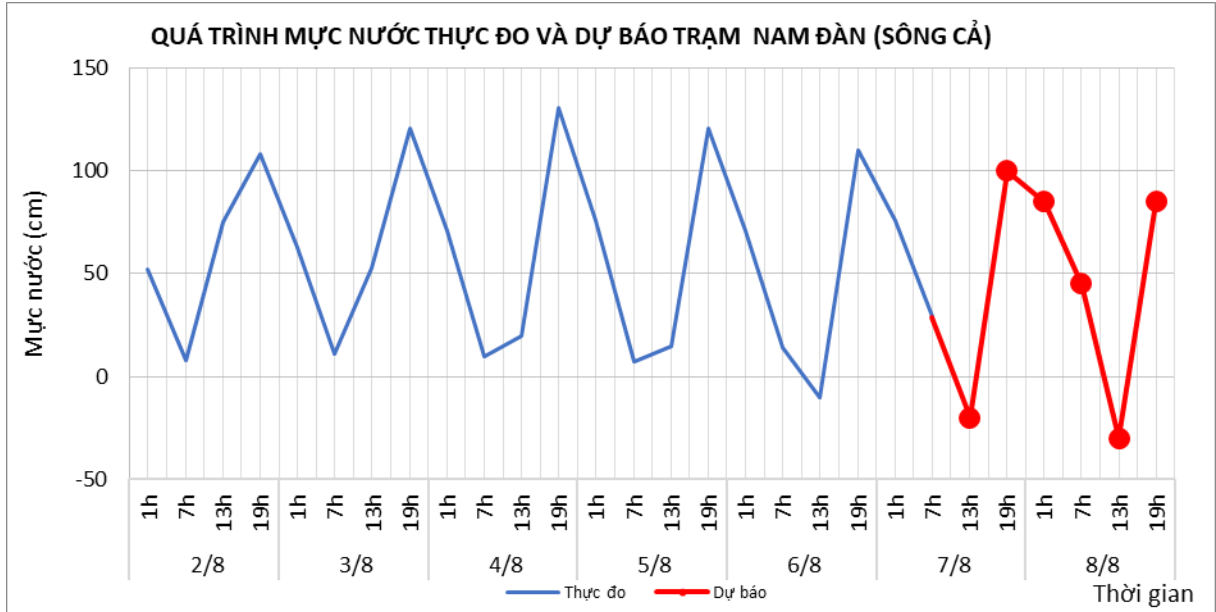
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



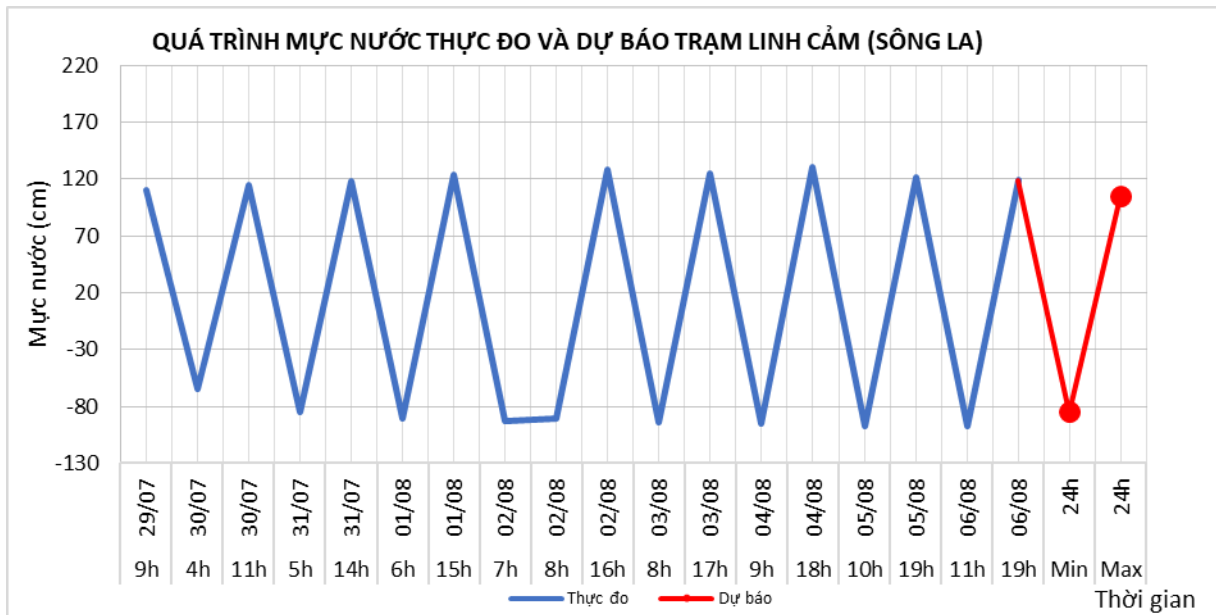
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

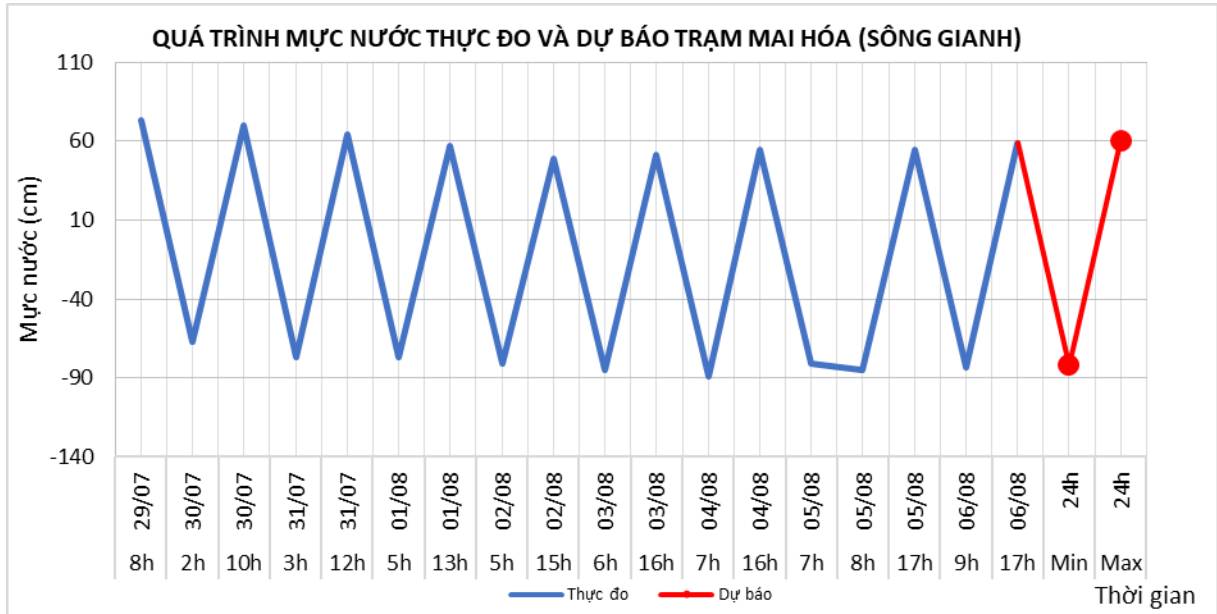
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



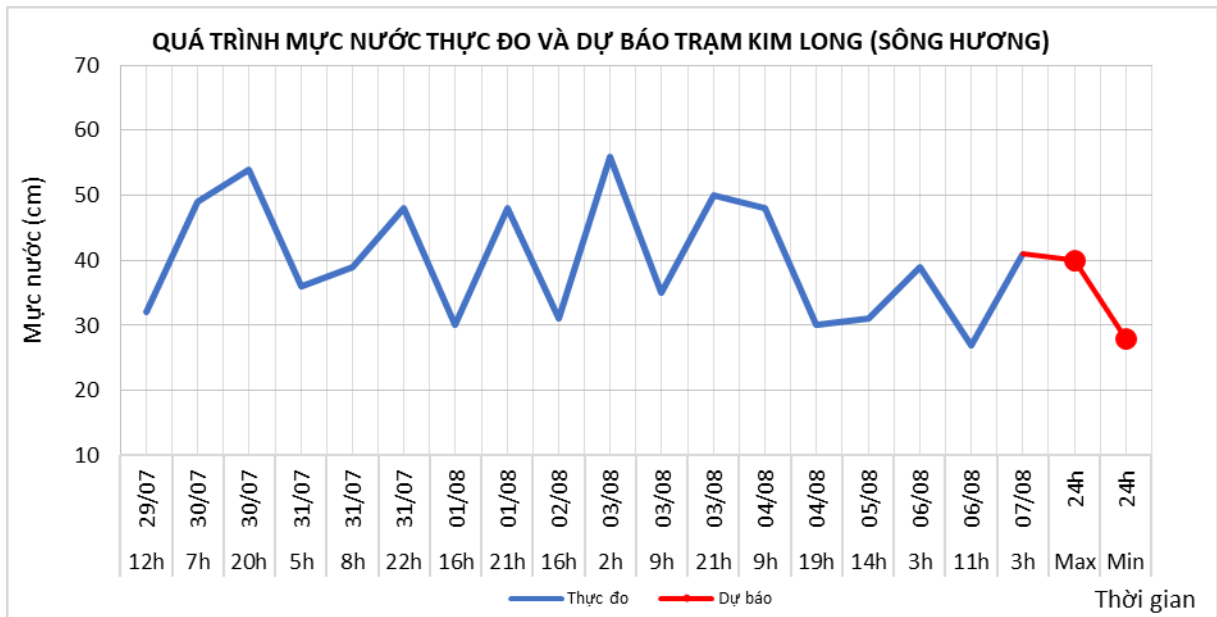
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

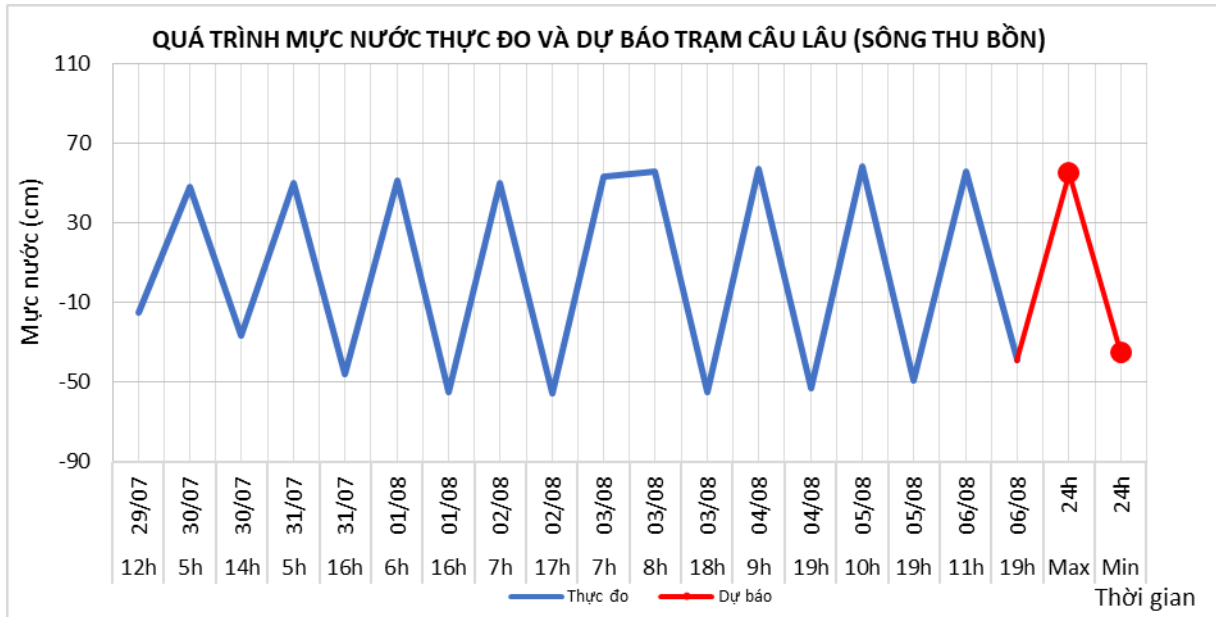
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu

sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



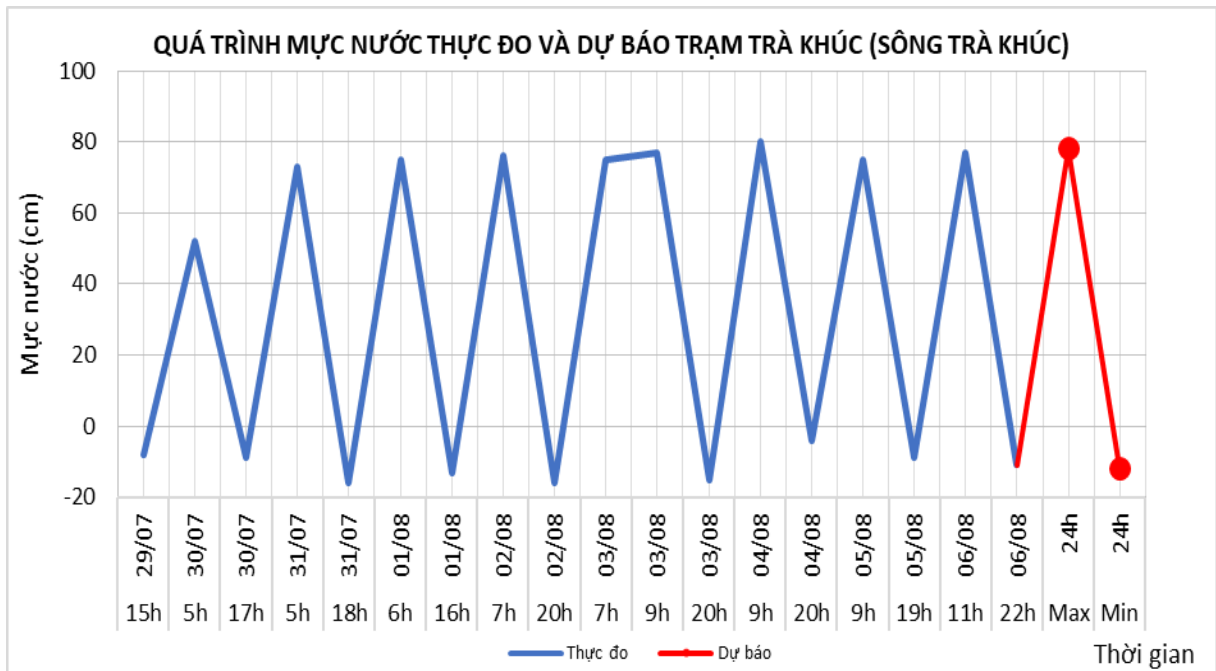
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

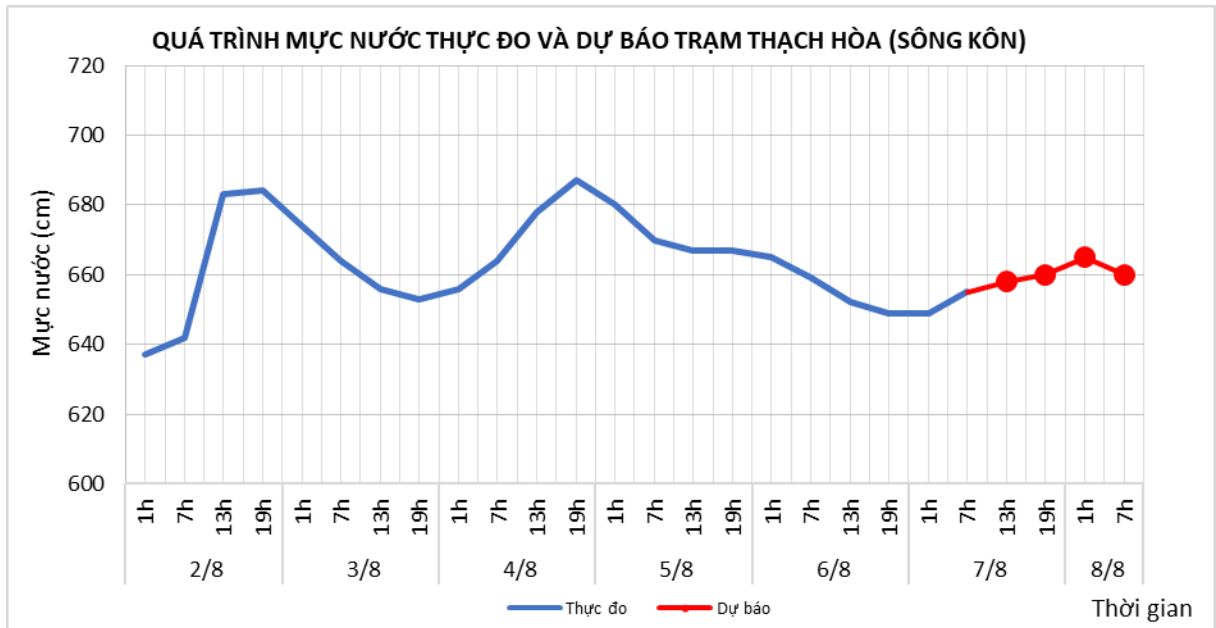
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



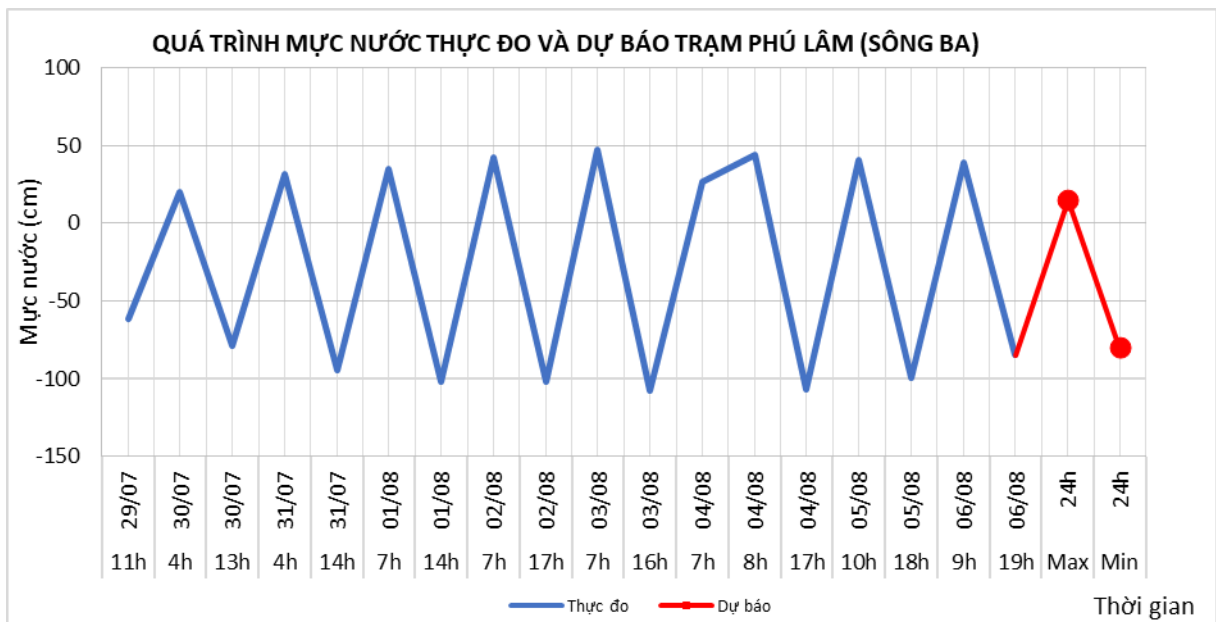
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

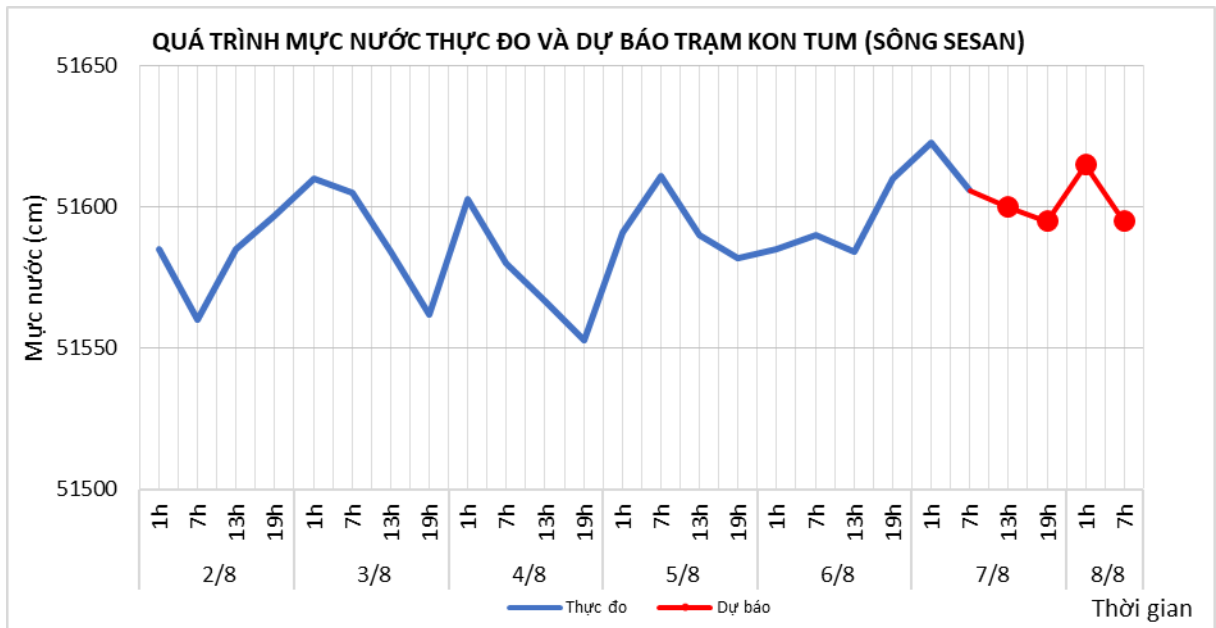
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.



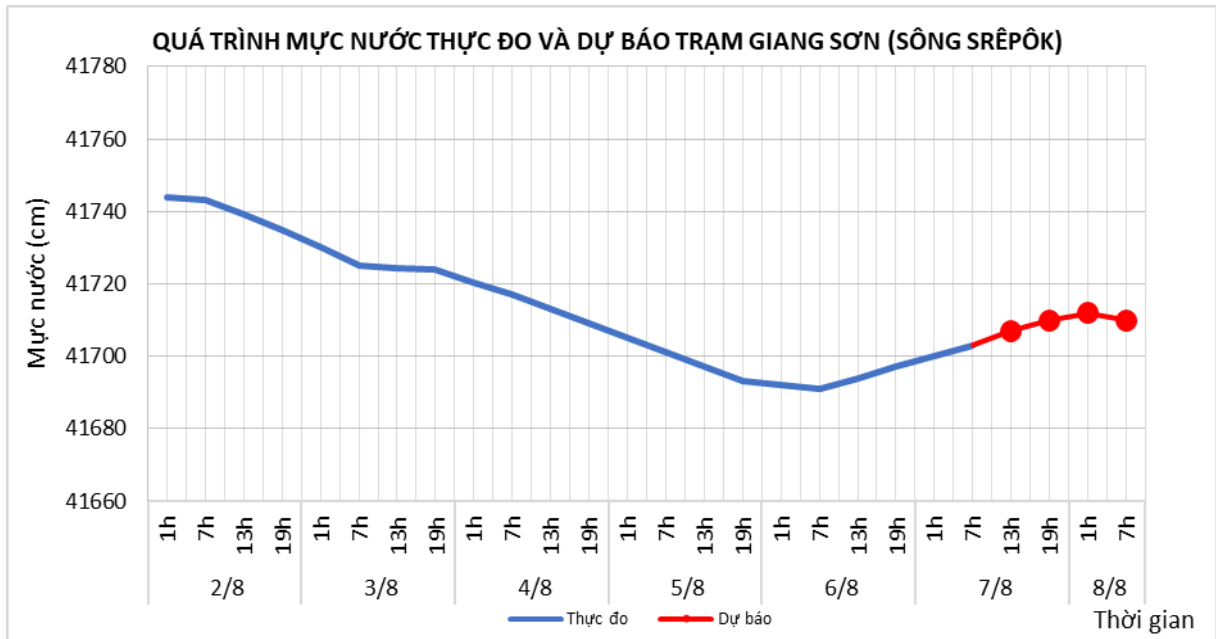
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

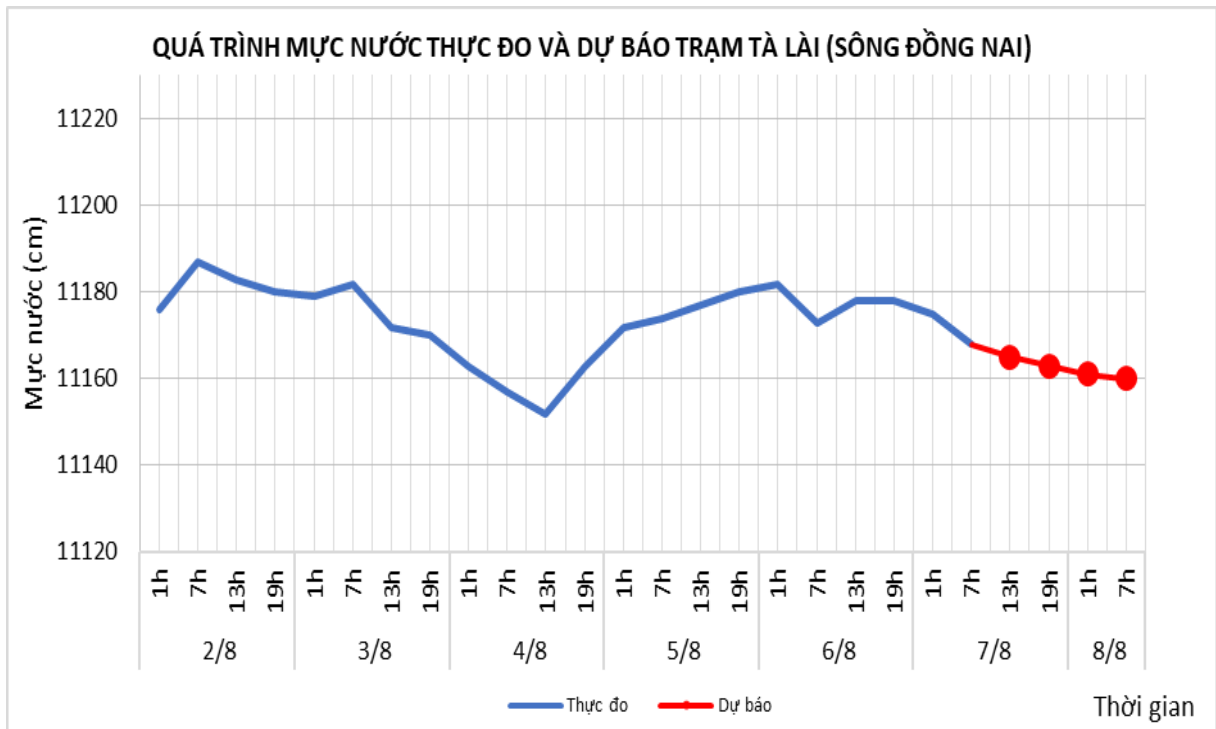
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



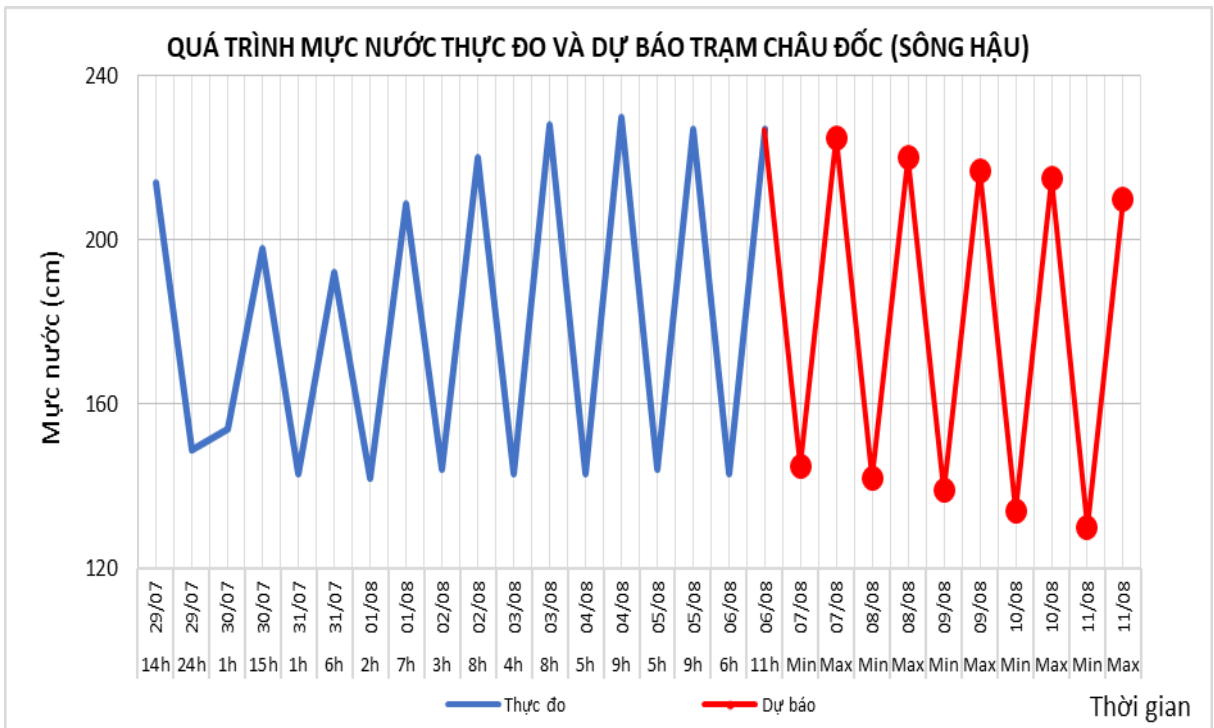
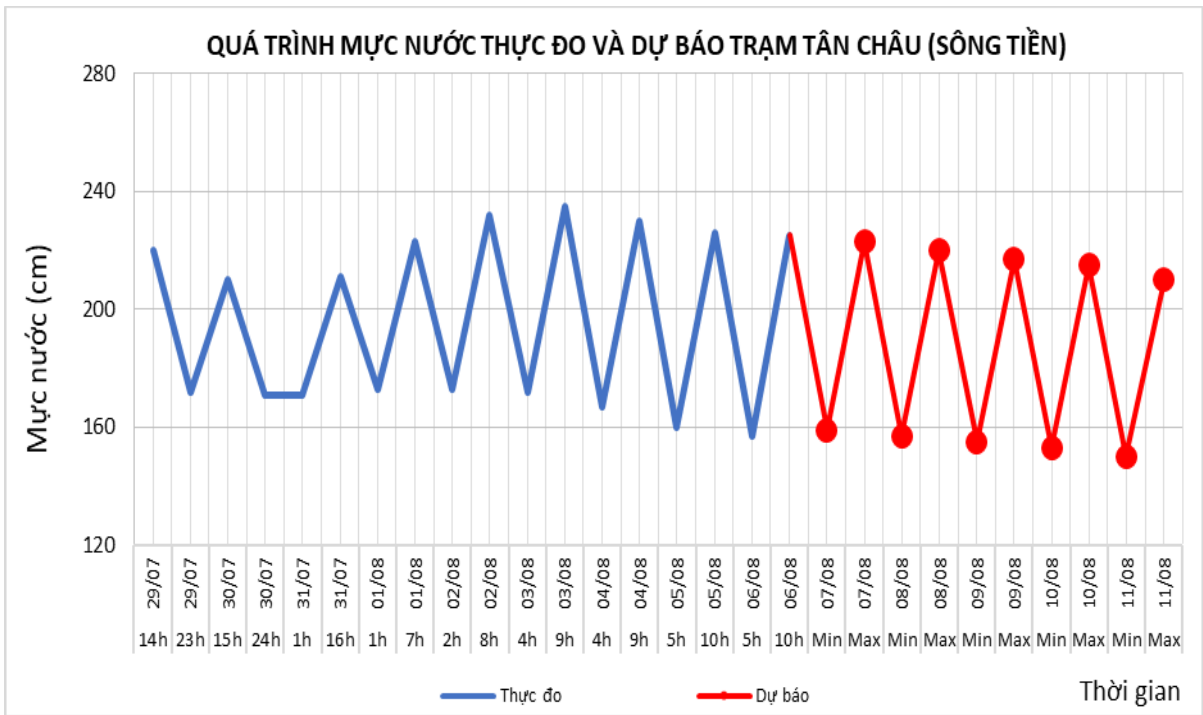
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Mức nước cao nhất ngày 06/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,25m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,27m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Đến ngày 11/8, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,10m, tại Châu Đốc ở mức 2,10m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-06/08	19h-06/08	1h-07/08	7h-07/08	13h-07/08		19h-07/08		1h-08/08		7h-08/08		13h-08/08		19h-08/08		1h-09/08		7h-09/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	8300	9310	8311	7758	7600	↓	7800	↑	7400	↓	7500	↑								
Thao	Yên Bái	2821	2785	2761	2747	2710	↓	2720	↑	2715	↓	2710	↓								
Thao	Phú Thọ	1432	1431	1431	1425	1420	↓	1400	↓	1385	↓	1370	↓								
Lô	Tuyên Quang	2077	2066	2035	1927	1900	↓	1880	↓	1865	↓	1850	↓								
Lô	Vụ Quang	1525	1513	1511	1492	1425	↓	1350	↓	1330	↓	1300	↓								
Hồng	Hà Nội	716	740	760	782	800	↑	800	⇒	795	↓	790	↓	790	⇒	780	↓	775	↓	775	⇒
Cả	Nam Đàn	-10	110	76	29	-20	↓	100	↑	85	↓	45	↓	-30	↓	85	↑				
Kôn	Thanh Hòa	652	649	649	655	658	↑	660	↑	665	↑	660	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51584	51610	51623	51606	51600	↓	51595	↓	51615	↑	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41695	41697	41699	41703	41707	↑	41710	↑	41712	↑	41710	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11178	11178	11175	11168	11165	↓	11163	↓	11161	↓	11160	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	337	↓	328	↓	330	↓	310	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	305	↑	270	↑	305	⇒	275	↑
Lục Nam	Lục Nam	295	↑	256	↑	300	↑	270	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	304	↑	267	↑	305	↑	270	↑
Hoàng Long	Bến Đê	181	↑	153	↓	180	↓	145	↓
Mã	Giàng (**)	159	↓	32	↓	140	↓	5	↓
La	Linh Cảm	119	↓	-97	⇒	105	↓	-85	↑
Gianh	Mai Hóa	59	↑	-83	↑	60	↑	-82	↑
Hương	Kim Long	41	↑	27	↓	40	↓	28	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	56	↓	-39	↑	55	↓	-35	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	77	↑	-11	↓	78	↑	-12	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	39	↓	-85	↑	15	↓	-80	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		06/08	07/08	08/08	09/08	10/08	11/08	06/08	07/08	08/08	09/08	10/08	11/08												
Sông Tiền	Tân Châu	225	↓	223	↓	220	↓	217	↓	215	↓	210	↓	157	↓	159	↑	157	↓	155	↓	153	↓	150	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	227	↔	225	↓	220	↓	217	↓	215	↓	210	↓	143	↑	145	↑	142	↓	139	↓	134	↓	130	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 08/08

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng